

Để ôn tập Lịch sử học kì 2 lớp 9 về phần Lịch sử Việt Nam, các em cần lập ra đề cương ôn tập theo các mốc thời gian sau:

- Việt Nam trong những năm 1919 - 1930
- Việt Nam trong những năm 1930 - 1945
- Việt Nam trong những năm 1945 - 1954
- Việt Nam trong những năm 1954 - 1975
- Việt Nam trong những năm 1975 - 2000

Cùng Đọc tổng hợp kiến thức dựa trên những câu hỏi sau đây em nhé!

## Đề cương ôn tập lịch sử 9 học kì 2 - Lịch sử Việt Nam

**[anchor data-parent="1" id="anc1552632772142"]Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1919 - 1930[/anchor]**

**Câu 1:** Lập biểu bản quá trình hoạt động ở nước ngoài của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 – 1925? (Thời gian / Sự kiện / Ý nghĩa, tác dụng)

Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa, tác dụng
6/1919	Gửi tới hậu thư Vec-xai " Bản yêu sách của nhân dân An Nam" đòi quyền lợi cho nhân dân Việt Nam.	Như một "hồi chuông" thức tỉnh tinh thần yêu nước đối với nhân dân, như một "quả bom nổ chậm" làm cho kẻ thù khiếp sợ
7/1920	Nguyễn Ái Quốc đọc "Sơ khảo lần I những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin.	Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Từ đó người hoàn tin Lênin, dứt khoát đứng về Quốc tế thứ III.
12/1920	Người tán thánh Quốc tế thứ III của Lênin. Tham gia sáng lập Đảng Cộng Sản Pháp.	Đánh dấu bút ngoặc trong quá trình hoạt động cách mạng của mình từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa Mác - Lênin.
1921	Sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa, viết nhiều bài báo "Người cùng khổ", "Đời sống công nhân", "nhân đạo",...	Đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, thông qua tổ chức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin đến các dân tộc thuộc địa các dân tộc thuộc địa. Đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân đứng dậy đấu tranh.
6/1923	Dự hội nghị Quốc tế nông dân và được bầu vào ban chấp hành.	Tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin qua những bài báo "Sự thật" và "Thư tín" .
1924	Dự đại hội Quốc tế cộng sản lần V.	Tại đây người trình bày tham luận nêu rõ quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa và mối quan hệ của cách mạng thuộc địa và cách mạng

<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>	<b>Ý nghĩa, tác dụng</b>
		chính quốc.
6/1925	Thành lập Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.	Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin.

**Câu 2:** Công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 – 1930 đối với dân tộc Việt Nam và cách mạng thế giới?

Trả lời

*\* Đối với dân tộc Việt Nam:*

- Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.
- Người đã chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập ĐCS Việt Nam
- + Tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin vào nước ta thông qua các sách báo như người cùng khổ, Đường Kách Mệnh,....
- + Thành lập Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên ( 6/1925)
- Với thiên tài và uy tín Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất ba tổ chức Cộng sản thành một chính Đảng duy nhất – Đảng Cộng Sản Việt Nam (6/1/1930)
- Đề ra đường lối cơ bản cho cách mạng Việt Nam, vạch ra cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đó là Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

*\* Đối với cách mạng thế giới:*

- Xây dựng mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng ở chính quốc...
- Cổ vũ phong trào đấu tranh chống áp bức của các nước thuộc địa.
- Làm phong phú thêm kho tàng lí luận chủ nghĩa Mác – Lênin.

**Câu 3:** Trình bày hoàn cảnh, quá trình ra đời của Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam, ý nghĩa lịch sử và những hạn chế của ba tổ chức này?

Trả lời

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

- Đến cuối năm 1929 phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta đặc biệt là phong trào công nhân theo đường lối vô sản ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu cần phải có chính Đảng lãnh đạo.

- Những yêu cầu mới đó đã vượt quá khả năng lãnh đạo của Hội Việt Nam CM Thanh Niên.

- Tháng 3/1929, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên ở Bắc kỳ đã họp ở số nhà 5D Hàm Long (Hà Nội) và lập ra chi bộ Công sản đầu tiên ở Việt Nam gồm 7 người, mở đầu cho quá trình thành lập ĐCS thay thế cho Hội VN cách mạng Thanh Niên.

\* *Quá trình thành lập:*

### **Đông Dương Công Sản Đảng:**

- Tháng 5/1929, tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên (ở Hương Cảng – Trung Quốc), đoàn đại biểu Bắc kỳ đã đưa ra đề nghị thành lập Đảng cộng sản, nhưng không được chấp nhận nên họ đã rút khỏi Hội nghị về nước và tiến hành vận động thành lập Đảng cộng sản.

- Ngày 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở của Hội VN CMTN ở miền Bắc đã họp và quyết định thành lập Đông Dương Công Sản Đảng, thông qua tuyên ngôn, điều lệ Đảng và ra báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận.

### **An Nam Công Sản Đảng:**

- Đông Dương Công Sản Đảng ra đời đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của quần chúng, uy tín và tổ chức Đảng phát triển rất nhanh, nhất là ở Bắc và Trung kỳ.

- Trước ảnh hưởng sâu rộng của Đông Dương Công Sản Đảng, tháng 8/1929, các hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên ở Trung Quốc và Nam kỳ cũng đã quyết định thành lập An Nam Công Sản Đảng.

Đông Dương Công Sản Liên Đoàn:

- Tháng 9/1929, nhóm theo chủ nghĩa Mác trong Tân Việt Cách mạng Đảng đã tách ra, thành lập Đông Dương Công sản Liên đoàn.

\* Ý nghĩa:- Đó là xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam theo xu hướng cách mạng vô sản.

- Đây là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

\* *Hạn chế:*

Trong quá trình tuyên truyền vận động quần chúng, các tổ chức này hoạt động riêng rẽ, đã tranh giành, công kích lẫn nhau, gây nên tình trạng thiếu thống nhất, đẩy phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ.

## **[anchor data-parent="1" id="anc1552633342701"]Việt Nam trong những năm 1930 - 1945[/anchor]**

**Câu 4:** Tại sao Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập? Nội dung và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng?

Trả lời

**\* Sơ dĩ Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập là vì:**

- Năm 1929, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản và các tầng lớp nhân dân yêu nước phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo thống nhất, chặt chẽ của một chính đảng duy nhất .

- Trong năm 1929, ba tổ chức cộng sản ra đời hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, gây nên tình trạng thiếu thống nhất, đẩy phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ.

- Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam là phải có một Đảng cộng sản thống nhất trong cả nước. Trước tình hình trên Nguyễn Ái Quốc từ Thái Lan trở về Hương Cảng triệu tập Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Đảng.

Ngày 6/1/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng – Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

**\* Nội dung hội nghị :**

- Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng cộng sản duy nhất. lấy tên là Đảng Cộng Sản Việt Nam.

- Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.  
Hội nghị thống nhất Đảng có giá trị lịch sử như là Đại hội thành lập Đảng

**\* Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam**

- Là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới, là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử.

- Là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Đảng ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử CMVN:

+ Đảng trở thành Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng

- + Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.
- + Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của CMVN
- + Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

**Câu 6:** Hãy chứng tỏ rằng: “Phong trào đấu tranh trong những năm 1936-1939 là cuộc diễn tập lần thứ hai của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng”?

Trả lời

Đây là cuộc diễn tập thứ hai do Đảng lãnh đạo bởi vì:

- Vào năm 1930-1931 đã diễn ra cuộc diễn tập thứ nhất.
- Phong trào dân chủ 1936-1939 là một cao trào dân chủ rộng lớn, quần chúng được giác ngộ, tập dượt đấu tranh,...
- Các tổ chức Đảng được củng cố, phát triển. Thử nghiệm chủ trương, sách lược đấu tranh trong hoàn cảnh cụ thể. Vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh.
- Góp phần chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám 1945.

**Câu 7:** So sánh phong trào cách mạng 1930 – 1931 với Phong trào cách mạng 1936 - 1939?

Trả lời

Nội dung	1930 - 1931	1936 - 1939
Kẻ thù	Đế quốc Pháp và địa chủ phong kiến	Thực dân Pháp phản động và bè lũ tay sai không chịu thi hành chính sách của Mặt trận nhân dân Pháp
Mục tiêu(nhiệm vụ)	Độc lập dân tộc và người cày có ruộng (có tính chiến lược)	Tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình (có tính sách lược)
Chủ trương, sách lược	Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Chống địa chủ phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày.	Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc và phản động tay sai; đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
Tập hợp lực lượng	Liên minh công nông	Mặt trận Dân chủ Đông Dương, tập hợp mọi lực lượng dân chủ, yêu nước và tiến bộ.
Hình thức đấu tranh	Bạo lực cách mạng, vũ trang, bí mật, bất hợp pháp: bãi công, biểu tình, đấu tranh vũ trang -> lập Xô Viết Nghệ-Tĩnh.	Đấu tranh chính trị hoà bình, công khai, hợp pháp: phong trào ĐD đại hội, đấu tranh nghị trường, báo chí, bãi công, bãi thị, bãi khoá....

<b>Nội dung</b>	<b>1930 - 1931</b>	<b>1936 - 1939</b>
Lực lượng tham gia	Chủ yếu là công nông	Đông đảo các tầng lớp nhân dân, không phân biệt thành phần giai cấp, tôn giáo, chính trị.
Địa bàn chủ yếu	Chủ yếu ở nông thôn và các trung tâm công nghiệp	Chủ yếu ở thành thị

## **[anchor data-parent="1" id="anc1552633481381"]Việt Nam trong những năm 1945 - 1954[/anchor]**

**Câu 8:** Tại sao lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố? Chủ trương của Đảng, diễn biến của tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945?

Trả lời

**\* *Sở dĩ lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố là vì:***

- Tình hình thế giới :

+ Ở Châu Âu: tháng 5/1945, Đức đầu hàng quân Đồng Minh không điều kiện.

+ Ở châu Á: Ngày 6 đến ngày 9/8/1945 Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

+ Đến trưa 15/8/1945, Nhật chính thức đầu hàng quân Đồng Minh không điều kiện.

Thời cơ khách quan cũng như chủ quan đã đến nên Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố.

**\* *Chủ trương của Đảng:***

- Ngày 14/8 đến 15/8/1945). Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào - Tuyên Quang quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, ra quân lệnh số 1

- Từ ngày 16 đến 17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy Ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch

**\* *Ý nghĩa :*** Chủ trương của Đảng thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao độ của dân tộc. Quyết định đến vận mạng của dân tộc.

**Câu 9:** Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng tám thành công?

Trả lời

**\* *Nguyên nhân thắng lợi của CMT8:***

- Khách quan:

+ Hồng quân Liên Xô và quân Đồng Minh đánh bại chủ nghĩa phát xít mà trực tiếp là phát xít Nhật đã tạo ra một thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đứng lên giành chính quyền nhanh chóng và ít thiệt hại .

- Chủ quan:

+ Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước sâu sắc, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất VN vì vậy, khi Đảng và mặt trận VM phát cao ngọn cờ cứu nước, thì toàn dân nhất tề đứng lên để cứu nước.

+ Do sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và Bác Hồ:

+ Quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm nhất là về xd lực lượng, xd căn cứ địa. ...

+ Trong những ngày khởi nghĩa toàn dân nhất trí, đồng lòng, quyết tâm cao, các cấp bộ Đảng chỉ đạo linh hoạt, thống nhất, chớp thời cơ phát động nhân dân nổi dậy giành chính quyền. ...

**\* Ý nghĩa lịch sử:**

- Đối với dân tộc

+ Cách mạng tháng Tám mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc. Nó đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và lật nhào chế độ phong kiến, khai sinh nước VNDCCH, nhà nước do nhân dân làm chủ..

+ Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỉ nguyên độc lập tự do , giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

+ Đưa Đảng cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền ....

- Đối với quốc tế

+ Góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong chiến tranh thế giới lần II.

+ Chọc thủng khâu yếu nhất của trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm suy yếu chúng.

+ Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới.

**Câu 10:** Vì sao nói tình hình nước ta sau Cách mạng tháng 8 ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” ?

Trả lời

*\* Sỡ dĩ nói tình hình nước ta sau Cách mạng tháng 8 ở trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc là:*

- Chính trị: Giặc ngoại xâm đe dọa cả 2 miền

+ Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch kéo vào, theo chúng là bọn tay sai thuộc các tổ chức phản động, âm mưu cướp chính quyền mà nhân dân ta đã giành được.

+ Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, hơn 1 vạn quân Anh kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Ngoài ra trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp

+ Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, làm tay sai cho Pháp, chống phá cách mạng giữa lúc chính quyền cách mạng chưa được củng cố.

- Kinh tế:

+ Nạn đói vẫn chưa khắc phục . Hàng hoá khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn .

+ Ngân sách Nhà nước trống rỗng. Chính quyền chưa quản lí được Ngân hàng Đông Dương.

- Văn hóa – xã hội:

+ Di sản văn hoá lạc hậu của chế độ cũ rất nặng nề.

+ Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội còn phổ biến.

Tất cả những khó khăn trên đã diễn ra cùng một lúc, vận mệnh của dân tộc ta bị đe dọa như “Ngàn cân treo sợi tóc”

*\* Bên cạnh những khó khăn đó thì nước ta sau cách mạng tháng tám cũng có nhiều thuận lợi:*

- Nhân dân ta đã giành được quyền làm chủ nên rất phấn khởi gắn bó với chế độ.

- Trên thế giới hệ thống XHCN đang hình thành, PTGPDT phát triển mạnh mẽ.

**Câu 11:** Tại sao lại có “Hiệp định Sơ Bộ” và “Tạm ước Việt – Pháp”? Ý nghĩa của việc Đảng ta ký “Hiệp định Sơ Bộ” và “Tạm ước Việt – Pháp”?

Trả lời

*\* Hiệp định Sơ Bộ:*

- Đầu năm 1946, Pháp âm mưu đưa quân ra miền bắc nhằm thôn tính cả nước ta. Ngày 28/2/1946 Pháp ký hiệp ước với Tưởng Hiệp ước Hoa – Pháp.



- Hiệp ước Hoa - Pháp đặt nhân dân ta đứng trước 2 con đường phải lựa chọn : Hoặc cầm súng chiến đấu không cho Pháp đổ bộ lên miền Bắc; hoặc hoà hoãn với Pháp để tránh đối phó cùng lúc nhiều kẻ thù nguy hiểm.

Trước tình hình đó, đảng ta quyết định hòa với Pháp để gạt Tưởng. Ngày 6/3/1946, Chính phủ ta kí “Hiệp định Sơ Bộ” với Pháp.

**\* *Tạm ước Việt – Pháp:***

- Sau khi kí Hiệp định Sơ Bộ, thực dân Pháp vẫn tiếp tục gây xung đột vũ trang ở Nam bộ, lập chính phủ Nam kỳ tự trị, âm mưu tác Nam bộ ra khỏi Việt Nam Nhân dân ta nổi dậy đấu tranh khắp nơi.

- Quan hệ Việt – Pháp ngày càng căng thẳng và có nguy cơ xảy ra chiến tranh. Trước tình hình đó, đảng ta quyết định nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa. Ngày 14/9/1946, Chính phủ ta kí “Tạm ước Việt – Pháp” với Pháp.

**\* *Ý nghĩa:***

- Với việc kí Hiệp định Sơ bộ, ta tránh được cuộc chiến đấu với nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- Giúp ta loại bớt một kẻ thù là 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc .
- Tạo cho ta thời gian hòa bình quý báu để chuẩn bị lực lượng cho kháng chiến đánh Pháp lâu dài.
- Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.

**Câu 12:** Âm mưu của Pháp, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947?

Trả lời

**\* *Âm mưu của Pháp:***

- Tháng 3/1947, Bôlaec được cử làm Cao ủy Pháp ở ĐD đồng thời vạch kế hoạch tiến công Việt Bắc, nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược.

- Ngày 7-10-1947, Pháp huy động 12.000 quân mở cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc .

\* Chủ trương của ta: Đảng ra chỉ thị “ Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”

**\* *Diễn biến:***

- Tại Bắc Cạn, Chợ Mới địch vừa nhảy dù đã bị ta tiêu diệt

- Ở mặt trận hướng Đông: ta phục kích chặn đánh địch trên đường số 4, tiêu biểu là trận ở đèo Bông Lau (30/10/1947).

- Ở hướng tây: Ta phục kích, đánh địch nhiều trận trên sông Lô, nổi bật là trận Đuan Hùng (24/10/1947), Khe Lau (10/11/1947).

**\* Kết quả:**

- Hai gọng kìm của Pháp bị bẻ gãy, ngày 19-12-19 quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc.

- Lực lượng của địch bị tổn thất nặng nề: 6.000 tên bị diệt, 16 máy bay, 11 tàu chiến và ca nô . - Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo vệ, bộ đội chủ lực của ta trưởng thành nhanh chóng.

**\* Ý nghĩa:**

Thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, đã đưa kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn mới, buộc Pháp phải thay đổi chiến lược ở Đông Dương. Chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài có lợi cho ta.

**Câu 13:** Hoàn cảnh lịch sử, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của Chiến dịch Biên giới thu đông 1950?

Trả lời

**\* Hoàn cảnh lịch sử của Chiến dịch Biên giới thu đông 1950:**

- Thế giới:

+ Ngày 01/10/1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi.

+ Đầu năm 1950, Trung Quốc, Liên Xô, và các nước CHXH khác lần lượt công nhận, đặt quan hệ ngoại giao với nước ta

- Trong nước:

+ Pháp liên tục thất bại và ngày càng lệ thuộc Mỹ hơn. Mỹ ngày càng can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

**\* Chủ trương của ta:**

Tháng 6 năm 1950, Đảng, Chính phủ và Bộ tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm:

+ Tiêu diệt sinh lực địch

- + Khai thông biên giới Việt – trung để mở rộng đường liên lạc giữa ta với các nước XHCN.
- + Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc

**\* *Diễn biến của Chiến dịch Biên giới thu đông 1950***

- 16/9/1950. ta mở màn chiến dịch bằng trận đánh Đông Khê một cứ điểm quan trọng trên đường số 4
- 18/9/1950 tiêu diệt Đông Khê, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập.
- Pháp phải rút khỏi Cao Bằng và cho quân từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê và đón quân từ Cao Bằng rút về.
- Đoán được ý định của địch, ta chủ động mai phục, chặn đánh địch nhiều nơi trên đường số 4, khiến cho hai cánh quân này không gặp được nhau.
- Pháp rút lần lượt khỏi Thất Khê, Na Sầm.LS... 22/10/1950 đường số 4 được giải phóng

**\* *Kết quả của Chiến dịch Biên giới thu đông 1950:***

- Giải phóng biên giới Việt- Trung
- Hành lang Đông Tây bị chọc thủng
- Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững
- Kế hoạch Rơ ve của P bị phá sản

**\* *Ý nghĩa của Chiến dịch Biên giới thu đông 1950:***

- Đường liên lạc của ta với các nước XHCN được khai thông .
- Chiến dịch Biên Giới đã chứng minh sự trưởng thành của Bộ đội ta qua 4 năm kháng chiến .
- Qua chiến dịch này ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ .
- Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến .

**Câu 14:** Âm mưu của Pháp, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ?

Trả lời

\* *Ám mưu của Pháp*: Trong tình hình kế hoạch NaVa bước đầu bị phá sản, Pháp quyết định tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương, tổng số binh lực ở đây lúc cao nhất là 16.200 tên, chia làm 3 phân khu với 49 cứ điểm

=> Pháp và Mĩ đều coi Điện Biên Phủ là một “pháo đài bất khả xâm phạm”

\* *Chủ trương của ta*:

- Đầu tháng 12/ 1953, TW Đảng đã quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, nhằm tiêu diệt địch giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.

- Ta đã huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch: 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn pháo binh và nhiều tiểu đoàn công binh... hàng chục nghìn tấn vũ khí lương thực... chuyển ra mặt trận. Đầu tháng 3-1954 công tác chuẩn bị đã hoàn tất.

\* *Diễn biến*: Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm 3 đợt:

- Đợt 1 (từ ngày 13 đến 17-3-1954): quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, loại khỏi vòng chiến đấu 2000 tên địch.

- Đợt 2 (từ ngày 30-3 đến 26-4-1954): quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm Mường Thanh như các cứ điểm E1, D1, C1, A1,... bao vây, chia cắt địch.

- Đợt 3 (từ ngày 1-5 đến 7-5-1954): quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung Tâm và phân khu Nam, tiêu diệt các cứ điểm còn lại. Chiều 7-5 ta đánh vào sở chỉ huy địch. 17h 30 tướng cờ Đờ Caxtori cùng toàn bộ ban tham mưu của địch đầu hàng và bị bắt sống.

\* *Kết quả*: Ta đã loại vòng chiến đấu 16.200 địch, trong đó có một thiếu tướng, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

\* Ý nghĩa

- Thắng lợi Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava.

- Giáng đòn quyết định vào tham vọng xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

**Câu 15:** So sánh Chiến dịch Việt Bắc (1947) với Chiến dịch Biên Giới (1950)?

Trả lời

Nội dung so sánh	Việt Bắc	Biên Giới
Mục đích	Tiêu diệt cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc, bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não kháng chiến, khai thông biên giới, mở đường liên lạc giữa ta và quốc tế.	Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch. Khai thông con đường liên lạc giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ trên thế giới. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Tạo điều kiện đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.
Cách đánh của chiến dịch	Chủ động tổ chức lực lượng chống lại cuộc tiến công địch, tiến hành bao vây, mở các trận tập kích, tiêu diệt các gọng kìm tiên công của quân Pháp.	Chủ động mở chiến dịch tiến công địch, Đánh điểm ( <i>Đông Khê</i> ), chia các hệ thống phòng ngự của địch ( <i>đường số 4</i> ), phục kích tiêu diệt quân tăng viện của Pháp.
Kết quả của chiến dịch	Tiêu diệt cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc. Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn. Bộ đội chủ lực của ta ngày càng trưởng thành.	Giải phóng vùng biên giới Việt Trung. Thế bao vây cả trong lẫn ngoài căn cứ Việt Bắc của địch bị phá vỡ. Làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của Pháp.
Ý nghĩa của chiến dịch	Làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp, buộc chúng phải bị động chuyển sang đánh lâu dài.	Là chiến dịch lớn đầu tiên của quân ta chủ động mở và giành quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường Bắc bộ.

**Câu 16:** Nội dung cơ bản, ý nghĩa của hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

Trả lời

**\* Hoàn cảnh:**

- Căn cứ vào những điều kiện cụ thể cuộc kháng chiến của ta, cũng như so sánh lực lượng giữa ta và Pháp trong chiến tranh và xu thế chung của thế giới là giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng thương lượng.

Chính phủ ta đã ký Hđ Giơnevơ về chấm dứt c tranh ở Đông Dương vào ngày 21/7/1954

**\* Nội dung:**

- Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.
- Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn ĐĐ.
- Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương. Các nước Đông Dương không được tham gia bất cứ khối liên minh quân sự nào.
- Ở Việt Nam: quân đội nhân dân Việt Nam và quân Pháp tập kết ở 2 miền Bắc – Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời; tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước sẽ được tổ chức vào tháng 7-1956.
- Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào ĐĐ
- Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người kí hiệp định và những người kế tục sự nghiệp của họ.

**\* Ý nghĩa:**

- Hiệp định Ginevơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương.
- Hiệp định Ginevơ đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của ta, MB được giải phóng.
- Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước; Đế quốc Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược ĐĐ.

**Câu 17:** Tại sao nói chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cùng với Hiệp định Ginevơ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ( 1945-1954) ?

Trả lời

- Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava – kế hoạch quân sự lớn nhất và cuối cùng của Pháp trong 9 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- Với chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với hiệp định Ginevơ 1954, công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương và rút quân về nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

**Câu 18:** Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

Trả lời

**\* Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?**

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- Có chính quyền dân chủ nhân dân, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang 3 thứ quân, có hậu phương rộng lớn, vững mạnh.
- Có liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân và các nước khác.

**\* Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?**

- Chấm dứt chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỉ trên đất nước ta. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

**[anchor data-parent="1" id="anc1552634141437"]Việt Nam trong những năm 1954 - 1975[/anchor]**

**Câu 19:** Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi 1959-1960 ?

Trả lời

**\* Hoàn cảnh lịch sử của phong trào Đồng Khởi 1959-1960 :**

- Mỹ - Diệm tiến hành tăng cường khủng bố đàn áp cách mạng, ra sắc lệnh “Đặc cộng sản ngoài vòng pháp luật”. Thực hiện “đạo luật 10-59” công khai, chém giết người vô tội khắp miền nam.
- Trước tình hình đó, 1959: Hội nghị trung ương Đảng họp lần thứ V đề ra nghị quyết 15: Xác định con đường cơ bản của cách mạng miền nam là khởi nghĩa giành lấy chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp đấu tranh vũ trang.

Được nghị quyết 15 soi sáng, phong trào nổi dậy khắp nơi thành cao trào cách mạng, tiêu biểu với cuộc “Đồng Khởi” ở Bến Tre.

**\* Diễn biến của phong trào Đồng Khởi 1959-1960 :**

- Bắt đầu bằng những cuộc nổi dậy lẻ tẻ ở Bắc Ái, Vĩnh Thạnh (2/1959), Trà Bồng (8/1959), phong trào nhanh chóng lan rộng ra khắp Miền Nam thành cao trào cách mạng tiêu biểu là cuộc “Đồng Khởi” ở Bến Tre

- Ngày 17/1/1960, “Đông Khởi” nổ ra ở 3 xã điểm: Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày (Bến Tre), rồi nhanh chóng lan ra toàn huyện, toàn tỉnh Bến Tre, lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên...

\* Kết quả: Phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch, thành lập ủy ban nhân dân tự quản, thành lập lực lượng vũ trang, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo.

**\* Ý nghĩa của phong trào Đông Khởi 1959-1960 :**

- Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

- Đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

- Thắng lợi của phong trào “Đông Khởi” dẫn đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1946).

**Câu 20:** Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở Miền Nam. Những thắng lợi của quân dân Miền Nam trong chống “chiến tranh đặc biệt”?

Trả lời

**\* Âm mưu:**

- “Chiến tranh đặc biệt” là hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mĩ, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta.

- Âm mưu cơ bản của Mĩ trong “Chiến tranh đặc biệt” là “dùng người Việt đánh người Việt”.

**\* Những thắng lợi của nhân dân miền Nam trong chiến tranh đặc biệt:**

Dưới sự lãnh đạo của MTTDTGPMNVN quân dân MN nổi dậy tiến công địch trên cả 3 vùng chiến lược ( rừng núi, nông thôn, đô thị) bằng 3 mũi giáp công ( chính trị, quân sự, binh vận) đã giành được những thắng lợi:

- Cuộc đấu tranh chống và phá “áp chiến lược” diễn ra rất gay go quyết liệt, đến cuối năm 1962, cách mạng kiểm soát trên nửa tổng số ấp với gần 70% nông dân.

- Trên mặt trận chính trị :Nd ở các đô thị nhất là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng đấu tranh chống lại sự đàn áp của chính quyền Diệm nổi bật là cuộc đấu tranh của các tín đồ phật giáo và “Đội quân tóc dài”=> đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm (1/ 11/1963 Mĩ làm đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm)

- Trên mặt trận quân sự:



+ 2/1/1963 quân dân miền Nam giành thắng lớn trong trận Ấp Bắc – Mỹ Tho => đẩy lên phong trào “thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”. Chiến thắng này chứng minh rằng quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ - ngụy.

+ Đông – xuân 1964 – 1965, ta mở chiến dịch và giành thắng lợi ở Bình Giả (Bà Rịa), An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước)... đã làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

\* Ý Nghĩa : Đây là thất bại chiến lược lần thứ hai của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân Mĩ vào tham chiến ở Miền Nam.

**Câu 21:** Âm mưu và hành động mới của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Những thắng lợi tiêu biểu của Quân dân ta trong "Chiến tranh Cục bộ"?

Trả lời

\* **Âm mưu:**

- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

- Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là loại hình xâm lược thực dân mới được tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn . Trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu .

- Mục tiêu: giành lại thế chủ động trên chiến trường bằng chiến lược “tìm diệt”, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về phòng ngự, buộc ta phải đánh nhỏ hoặc rút về biên giới, tiến tới kết thúc chiến tranh.

\* **Hành động :** Dựa vào ưu thế quân sự với quân số đông, vũ khí hiện đại, quân Mĩ vừa mới vào Miền Nam đã mở ngay cuộc hành quân “tìm diệt” vào căn cứ Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) và hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 – 1966 và 1966 – 1967) bằng hàng loạt cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “Đất thánh Việt Cộng”.

\* **Những thắng lợi tiêu biểu:**

Chiến thắng Vạn Tường Quảng Ngãi,( 18 – 8-1965) :

- Mờ sáng ngày 18-8 1965 Mĩ huy động 9000 quân cùng nhiều phương tiện chiến tranh mở cuộc hành quân vào thôn Vạn Tường nhằm tiêu diệt một đơn vị chủ lực của ta

- Sau một ngày quân chủ lực cùng với quân du kích và nhân dân địa phương đã đẩy lùi cuộc hành quân của địch, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, bắn cháy hàng chục xe tăng, xe bọc thép, máy bay.

- Vạn Tường được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ, khẳng định quân dân ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến tranh cục bộ, mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam.

### Chiến thắng trong hai mùa khô:

- Mùa khô thứ nhất ( Đông – Xuân 1965-1966): Quân dân miền Nam đã đập tan các cuộc phản công chiến lược với 450 cuộc hành quân, trong đó có 5 cuộc hành quân “tìm diệt” lớn vào Đông Nam Bộ và Liên khu V. Quân dân ta loại khỏi vòng chiến đấu 104 000 địch, trong đó có 42 000 quân Mỹ.

- Mùa khô thứ hai (1966-1967): Quân và dân ta đập tan cuộc phản công chiến lược với 895 cuộc hành quân, trong đó có 3 cuộc hành quân lớn “tìm diệt” và “bình định”, lớn nhất là cuộc hành quân Gianxon Xiti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta . Quân dân ta loại khỏi vòng chiến đấu 151 000 địch, trong đó có 68 000 quân Mỹ .

- Phong trào đấu tranh của quần chúng chống ách kìm kẹp của địch, phá “áp chiến lược” ở nông thôn diễn ra mạnh mẽ. Ở thành thị công nhân, HSSV đấu tranh đòi Mĩ rút về nước đòi tự do dân chủ... Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của MTDTGPMNVN được nâng cao.

**Câu 22:** Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ - Ngụy trong “Việt Nam hóa chiến tranh” . Những thắng lợi của quân dân ta trong chiến đấu chống Việt Nam hóa chiến tranh ?

Trả lời

#### **\* Âm mưu:**

- Sau thất bại của chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt nam hóa chiến tranh” và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, gọi là “Đông Dương hóa chiến tranh”.

- “Việt Nam hóa chiến tranh” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực và không quân Mĩ, vẫn do cố vấn Mĩ chỉ huy, cung cấp vũ khí và phương tiện chiến tranh.

- Tiến hành “Việt nam hóa chiến tranh” Mĩ tiếp tục dùng âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” để giảm thương vong của người Mĩ trên chiến trường.

- Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích để mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia (năm 1970), tăng cường chiến tranh ở Lào (năm 1971) thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

#### **\* Thủ đoạn:**

- Tăng cường viện trợ kinh tế và quân sự cho chính quyền SG.

- Mở rộng chiến tranh phá hoại MB, Lào, CPC.

- Mĩ tìm cách thỏa hiệp với Trung Quốc, hoãn hoãn với Liên xô, nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với nhân dân ta.

**\* Những thắng lợi của quân dân ta :**

- Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập, được 23 nước công nhận, có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.

- Tháng 4-1970 Hội nghị cấp cao 3 nước Việt Nam - Lào – Campuchia họp, biểu thị quyết tâm của nhân dân 3 nước Đông Dương đoàn kết chống Mĩ.

- Tháng 4 – tháng 6 / 1970 , quân đội ta phối hợp nhân dân Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mĩ và quân Sài Gòn

- Tháng 2 – tháng 3 / 1971, bộ đội Việt Nam phối hợp với nhân dân Lào, đã đập tan cuộc hành quân mang tên “Lam Sơn – 719” chiếm giữ đường 9- Nam Lào của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng Đông Dương .

- Ở thành thị, phong trào học sinh, sinh viên phát triển rầm rộ. Ở nông thôn, đồng bằng ... quần chúng nhân dân nổi dậy chống bình định, phá ấp chiến lược.

**\* Cuộc tiến công chiến lược năm 1972**

Ngày 30-3-1972 ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu, rồi phát triển rộng khắp chiến trường miền Nam.

- Kết quả: chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

- Ý nghĩa: giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” , buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược (thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”).

**Câu 23:** So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chiến lược “ chiến tranh cục bộ” và chiến lược “ chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

Trả lời

So sánh		Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
Giống nhau		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đều là chiến lược chiến tranh thực dân mới của Mĩ.</li> <li>- Đều nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến miền nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.</li> <li>- Đều bị phá sản</li> </ul>	
Khác nhau	Thời gian	1961-1965	1965-1968
	Quy mô	Chủ yếu ở miền Nam.	Chiến tranh mở rộng cả nước.
	Biện pháp tiến hành	Bằng quân đội tay sai, do “cố vấn” Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cтранh của Mỹ, tiến hành càn quét, bình định lập “ấp chiến lược”, tung gián điệp ra miền bắc, phong tỏa biên giới và vùng biển.	Sử dụng quân Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, tiến hành hàng loạt cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”, tiến hành chiến tranh phá hoại ác liệt miền bắc.
	Kết quả	Bị phá sản vào giữa năm 1965	Bị phá sản và cuối năm 1968

*Nhận xét:*

Chiến tranh cục bộ ác liệt hơn chiến tranh đặc biệt thể hiện ở việc vừa tiêu diệt quân chủ lực vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc.

**Câu 24:** So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

Trả lời

So sánh		Chiến tranh đặc biệt	Việt Nam hóa chiến tranh
Giống nhau		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đều là chiến lược chiến tranh thực dân mới của Mĩ, đều sử dụng lực lượng chính là quân đội Sài Gòn, cùng với vũ khí và trang thiết bị của Mĩ.</li> <li>- Đều nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến miền nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.</li> <li>- Đều bị phá sản.</li> </ul>	
Khác nhau	Thời gian	1961-1965	1969-1973
	Quy mô	Chủ yếu ở miền nam	Toàn cõi Đông Dương
	Biện pháp tiến hành	Bằng quân đội tay sai, do “cố vấn” Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cтранh của Mỹ, tiến hành càn quét, bình định lập “áp chiến lược”, tung gián điệp ra miền bắc, phong tỏa biên giới và vùng biển.	Bằng hệ thống cố vấn Mĩ chỉ huy, chiến lược này được thực hiện bằng việc tổ chức các cuộc hành quân lớn, mở rộng xâm lược Cam Pu Chia (1970), Lào (1971), thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”
	Kết quả	Bị phá sản vào giữa năm 1965	Bị phá sản và cuối năm 1973

**Câu 25:** So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

Trả lời

*Giống nhau*

- Đều là chiến lược chiến tranh thực dân mới của Mĩ.
- Đều nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến miền nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.
- Đều bị phá sản.

*Khác nhau*

	<b>Chiến tranh cục bộ</b>	<b>Việt Nam hóa chiến tranh</b>
--	---------------------------	---------------------------------

Thời gian	1965-1968	1969-1973
Quy mô	Mở rộng cả nước	Toàn cõi Đông Dương
Biện pháp tiến hành	Sử dụng quân Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, tiến hành hàng loạt cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định", tiến hành chiến tranh phá hoại ác liệt miền bắc.	Bằng hệ thống cố vấn Mỹ chỉ huy, chiến lược này được thực hiện bằng việc tổ chức các cuộc hành quân lớn, mở rộng xâm lược Cam Pu Chia (1970), Lào (1971), thực hiện "Đông Dương hóa chiến tranh".
Kết quả	Bị phá sản vào giữa năm 1968	Bị phá sản và cuối năm 1973

### *Nhật xét*

- Tuy chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” quy mô cả Đông Dương nhưng không mạnh bằng chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

- Thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đã mở ra cơ hội để quân ta bắt đầu đi đến đàm phán ở Pa-ri.

- Sau chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pa-ri và rút quân về nước.

**Câu 26:** Những thành tích của quân dân Miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1972) . Ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ?

### Trả lời

- Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Nichxon chính thức tiến hành cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ hai).

- Từ ngày 18 đến hết ngày 29-12-1972, Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội và Hải Phòng.

\* Kết quả : Quân dân ta ở miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên trận “Điện Biên phủ trên không” quân dân ta đã bắn rơi 81 máy bay, bắt sống 43 phi công Mỹ. Trong cả cuộc chiến tranh phá hoại lần hai , miền Bắc bắn rơi 735 máy bay Mỹ, bắn chìm 125 tàu chiến, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm phi công Mỹ.

\*Ý nghĩa: “Điện Biên Phủ trên không” là trận quyết định buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở miền Nam Việt Nam (1-1973)

**Câu 27:** Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

### Trả lời

\* Hoàn cảnh lịch sử :

- Ngày 31-3-1968, sau đòn bắt ngờ Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Mĩ bắt đầu nói đến thương lượng.

- Tháng 5-1968 đàm phán hai bên: VNDCCH và Hoa Kỳ

- Tháng 1-1969 đàm phán bốn bên: Có thêm MTTDTGPMNVN và VNCH. Cuộc đàm phán diễn ra gay gắt, nhiều lúc phải gián đoạn.

Sau thất bại trận “Điện Biên phủ trên không” Mĩ buộc phải kí hiệp định Pari (27-1-1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

\* Nội dung của hiệp định Pa ri :

- Hoa Kỳ cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

- Hoa Kỳ cam kết rút hết quân đội của mình và quân đồng minh. Cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị .

- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt

- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương .

\* Ý nghĩa

- HĐ Pa ri về VN là thắng lợi của sự kết hợp của đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân và dân hai miền Nam, Bắc, mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

- Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo ra thời cơ thuận lợi, để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam

**[anchor data-parent="1" id="anc1552634368765"]Lịch sử Việt Nam trong những năm 1975 - 2000[/anchor]**

**Câu 28:** Điều kiện lịch sử và chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam?

Trả lời

**\* Điều kiện lịch sử :**

- Sau Hiệp định Pari, nhất là từ cuối năm 1974 đầu 1975 tình hình so sánh lực lượng có lợi cho ta : Ở miền Nam quân Mỹ đã rút về nước ; Ở miền Bắc hòa bình được lập lại, công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế thu được thắng lợi lớn, sự chi viện cho miền Nam tăng lên .

- Chiến thắng đường 14 - Phước Long chứng tỏ quân Ngụy đã suy yếu và bất lực, khả năng can thiệp của Mỹ rất hạn chế . Cách mạng miền Nam đứng trước thời cơ thuận lợi .

**\* Nội dung kế hoạch :**

- Bộ chính trị trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975 đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975-1976.

- Bộ chính trị nhấn mạnh, cả năm 1975 là thời cơ, nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn miền Nam trong năm 1975.

- Cần phải tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.

**Câu 29:** Diễn biến chính và ý nghĩa của các chiến dịch lớn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

Trả lời

**\* Chiến dịch Tây nguyên (4-3 đến 24-3):**

- Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng. nhưng do địch nhận định sai hướng tiến công của quân ta nên bố trí lực lượng ở đây mỏng, phòng thủ sơ hở ...

- Ngày 4 - 3 – 1975 ta đánh nghi binh ở Kon Tum, Plâyku.

- Ngày 10-3, quân ta tấn công Buôn Ma Thuột mở màn chiến dịch và giành được thắng lợi.

- Ngày 12-3, địch phản công chiếm lại Buôn Ma Thuộc, nhưng bị thất bại.

- Ngày 14-3, địch được lệnh rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên. Trên đường rút chạy, địch bị quân ta truy kích tiêu diệt. Ngày 24-3-1975, Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng .



\* Ý nghĩa : Chiến thắng Tây Nguyên đã mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của ngụy quân, ngụy quyền, không thể cứu vãn được. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của ta từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Từ cuối tháng 3 đến tháng 4, các tỉnh ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh Nam Bộ quân và dân đã nổi dậy đánh địch giải phóng quê hương.

### **\* Chiến dịch Huế- Đà Nẵng (21-3 đến 29-3):**

- Nhận thấy thời cơ thuận lợi, khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ chính trị quyết định kế hoạch

giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên tiến hành chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng

- Ngày 21 tháng 3 quân ta tấn công Huế và chặn đường rút chạy của địch.

- Ngày 26 tháng 3 ta giải phóng thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên . Cùng thời gian này ta giải phóng

Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai uy hiếp Đà Nẵng.

- Sáng 29 tháng 3 quân ta tấn công Đà Nẵng đến 3 giờ chiều Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng.

\* Ý nghĩa : Chiến thắng Huế - Đà Nẵng gây nên tâm lí tuyệt vọng trong ngụy quyền, đưa cuộc tổng tiến công

và nổi dậy của quân dân ta tiến lên một bước mới với sức mạnh áp đảo.

### **\* Chiến dịch Hồ Chí Minh (26-4 đến 30-4) :**

- Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa.(trước tháng 5/1975) . Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được Bộ chính trị quyết định mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh.

- 17 giờ ngày 26-4, quân ta nổ súng mở đầu chiến dịch , 5 cánh quân vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài, tiến vào trung tâm thành phố.

- 10 giờ 45 ngày 30-4, xe tăng ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ nội các Chính phủ Sài Gòn, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

- 11 giờ 30 phút, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

\* Ý nghĩa : Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho quân dân ta tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn các tỉnh còn lại ở Nam Bộ.

- Ngày 2-5-1975, ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 30:** Tại sao nói chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời

- Đây là chiến dịch lớn nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 cũng như cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Với chiến dịch này, quân và dân ta đã đập tan trung tâm đầu não của chính quyền và quân đội Sài Gòn, tạo ra chiến thắng có ý nghĩa quyết định để kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến toàn thắng. Trên cơ sở này, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**Câu 31:** Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

Trả lời

**\* Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:**

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo. Phương pháp đấu tranh linh hoạt.

- Nhân dân giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm.. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh...

- Sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của 3 dân tộc ở Đông Dương; Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

**\* Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:**

- Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

- Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc – kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 32:** Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (giai đoạn 1986-2000) trong hoàn cảnh đất nước và thế giới như thế nào? Ý nghĩa của công cuộc đổi mới đó đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc?

Trả lời

**\* Từ Đại hội VI (12-1986) của Đảng, Việt Nam chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh lịch sử mới:**

- *Hoàn cảnh đất nước:* Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1985), cách mạng Việt Nam đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng về kinh tế xã hội.

- *Hoàn cảnh thế giới:* Tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật, những thay đổi tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước, nhất là đứng trước cuộc khủng hoảng toàn diện trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Trong hoàn cảnh đất nước và thế giới có những thay đổi đòi hỏi Đảng và Nhà Nước ta phải tiến hành đổi mới.

**\* Ý nghĩa của công cuộc đổi mới đó đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc:**

- Trải qua 15 năm thực hiện với 3 kế hoạch 5 năm ( 1986-1990, 1991-1995, 1996-2000), công cuộc đổi mới của Đảng và nhà nước đã đạt những thành tựu kinh tế - xã hội.

- Đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, tăng cường sức mạng tổng hợp quốc gia, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.